

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước
Xã Tân Kỳ 6 tháng cuối năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN KỲ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Nghị quyết số 76/2021/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành
Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh
Nghệ An giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định 5851/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của
UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà
nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3667/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của
UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước
tỉnh Nghệ An năm 2025;*

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân Kỳ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước xã Tân Kỳ 6 tháng cuối năm 2025.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị trên địa bàn xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đình Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN KỲ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước xã Tân Kỳ 6 tháng cuối năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ)*

Chủ đề cải cách hành chính năm 2025: “*Quyết liệt, kịp thời - kỷ cương, gương mẫu, đi đầu - Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo cải cách hành chính*”.

I. MỤC TIÊU

1. 96% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của xã được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ đảm bảo chất lượng, khả thi và đúng tiến độ. 98% văn bản pháp luật được triển khai kịp thời, đúng quy định.

2. Rút ngắn thời gian giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với những thủ tục hành chính (TTHC) có thể rút ngắn được thời gian nhưng chưa được cắt giảm.

3. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ từ 95% trở lên. 100% hồ sơ chậm vì lý do chủ quan phải được xin lỗi người dân, tổ chức kịp thời, không có hồ sơ tồn đọng. Công khai kịp thời, minh bạch 100% kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức (CCVC).

4. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt trên 87%. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 86%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt trên 85%.

5. 100% cán bộ, công chức, viên chức của phòng, ngành, đơn vị thực hiện tốt Chỉ thị của các cấp về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, không có vi phạm. Thành lập tổ kiểm tra nội bộ để kiểm tra kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức. Hàng tháng, 100% công việc cá nhân được rà soát công bố trước cuộc họp cơ quan, đơn vị và có biện pháp xử lý kịp thời đối với hồ sơ, công việc xử lý chậm (nếu có).

6. Thực hiện đúng quy định và rà soát, khắc phục kịp thời các bất cập trong việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy.

7. 100% cơ quan nhà nước sử dụng hiệu quả phần mềm VNPT Ioffice và 100% văn bản đi được ký số trên phần mềm quản lý văn bản I-Office (Trừ tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước). Ứng dụng, sử dụng các phần mềm phục vụ chuyên môn, kết nối dữ liệu liên thông với các Bộ, ngành, tỉnh, xã. Cung cấp

có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của xã đạt từ 80% trở lên. Tăng tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận TTHC và tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ giải quyết TTHC; Tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC.

8. Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của xã.

II. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đảm bảo chất lượng, đúng quy định của pháp luật, kịp thời, khả thi.

b) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn xã đặc biệt chú trọng ban hành các văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước cấp xã.

c) Quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định các văn bản QPPL mới do cấp trên ban hành.

d) Tăng cường công tác kiểm tra ban hành văn bản QPPL của các cấp, kịp thời phát hiện các văn bản không còn phù hợp hoặc trái quy định của pháp luật hiện hành để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời.

đ) Tổ chức thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Rà soát, đề xuất bãi bỏ các TTHC không cần thiết, không hợp pháp và không hợp lý. Tiếp tục rà soát kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục hành chính tập trung một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư, đất đai, xây dựng.

b) Cung cấp thông tin để duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Thực hiện việc đăng tải đầy đủ các TTHC trên cổng thông tin điện tử của xã, niêm yết tại nơi giao dịch và các hình thức khác.

c) Công khai các chuẩn mực, quy định hành chính, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính. Thực hiện kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về xin lỗi cá nhân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

d) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công xã. Bố trí nguồn lực về con người và ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác CCHC, đặc biệt là kinh phí để tiếp tục nâng cấp Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

g) Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng đối với dịch vụ hành chính công và dịch vụ sự nghiệp công.

h) Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức kịp thời, đúng quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát, kịp thời ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành gắn với việc thực hiện Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết TW 6 (khóa XII) của các cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt.

b) Nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

c) Rà soát, đánh giá, triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; phấn đấu nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với dịch vụ do các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp.

d) Thực hiện tốt việc phối hợp trong công tác giữa các cấp, các ngành.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý; thực hiện cơ cấu công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm từng phòng, đơn vị.

b) Tổ chức triển khai đánh giá, xếp loại cán bộ CCVC theo vị trí việc làm hàng năm theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, CCVC và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020.

c) Thực hiện đúng quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo các Nghị định: số 170/2025/NĐ-CP ; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

d) Bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của xã đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất đạo đức, đủ trình độ và năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy, trách nhiệm trong thi hành công vụ, phục vụ nhân dân.

đ) Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; Nghị định 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ.

e) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị. Kịp thời xử lý nghiêm, thực hiện điều chuyển các trường hợp vi phạm đạo đức công vụ gây phiền hà, sách nhiễu.

f) Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng, đạo đức công vụ, các kiến thức bổ trợ khác.

g) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với công chức viên chức theo quy định của Nhà nước. Kịp thời khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tổ chức thực hiện tốt công tác tài chính - ngân sách; công tác quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch chuyển đổi số xã Tân Kỳ;

b) Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Ứng dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) để kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng thời thực hiện tốt việc kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý;

c) Tăng cường sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT I-Office; chữ ký số tại các đơn vị ở các cấp;

d) Vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo; các phần mềm chuyên ngành; cổng/trang thông tin điện tử.

đ) Tiếp tục tuyên truyền việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến. Khai thác, sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; xử lý dứt điểm các tồn đọng về hồ sơ trễ hạn trên hệ thống. Số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ thông tin, tích hợp và đồng bộ dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành và hệ thống thông tin giải quyết TTHC;

(Các nhiệm vụ cụ thể và phân công triển khai thực hiện tại phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy tối đa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC các cấp, các ngành. Tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cơ quan, đơn vị triển khai có hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn xã trong năm 2025.

2. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện và tham mưu, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện cải cách hành chính trong các cơ quan, đơn vị.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị. Khen thưởng kịp thời để động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ đồng thời xử lý nghiêm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật.

5. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số; tăng cường tính công khai minh bạch và hiệu quả giám sát. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức; tiếp tục huy động sự tham gia của nhân dân, tổ chức vào công tác cải cách hành chính.

6. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho việc triển khai CCHC theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc UBND cấp xã

a) Căn cứ Kế hoạch này, các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan cụ thể hoá và tổ chức thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong đó, nội dung phải đảm bảo rõ nhiệm vụ, kết quả, thời gian hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đảm bảo tính hiệu quả trong tổ chức triển khai thực hiện. Thời gian hoàn thành xong **trước ngày 30/7/2025**.

b) Tổ chức phổ biến, quán triệt, thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về công tác CCHC, nhất là việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp

c) Thực hiện có hiệu quả công tác tự kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của phòng, đơn vị theo quy định.

d) Đối với các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh ngoài nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ báo cáo Phòng Kinh tế thẩm định nhu cầu kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

đ) Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong phạm vi dự toán chi thường xuyên hàng năm của cơ quan theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Phân công nhiệm vụ đối với các cơ quan chủ trì các nội dung CCHC

2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội, Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC xã.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; chỉ đạo thực hiện việc ứng dụng CNTT trong lĩnh vực xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thuộc phạm vi quản lý; lập dự trù kinh phí CCHC năm 2025.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp tài liệu, tự xác định chỉ số CCHC năm 2025 của xã (theo yêu cầu của Sở Nội vụ nếu có).

Là cơ quan quan thường trực Hội đồng sáng kiến, chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị xét trình Chủ tịch UBND tỉnh xét chấp thuận; công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp xã đối với sáng kiến lĩnh vực CCHC theo quy định hiện hành.

Tiếp tục duy trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn xã. Tiếp tục đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế. Năm 2025, phấn đấu mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ y tế công đạt trên 85%.

Tham mưu đầu tư xây dựng trường học số, xây dựng thư viện học liệu điện tử toàn ngành. Triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công, giai đoạn 2023-2030. Năm 2025 phấn đấu mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công đạt trên 85%.

Tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành ban hành Kế hoạch tuyên truyền về công tác CCHC nhà nước của xã 6 tháng cuối năm 2025. Tổ chức thông tin, tuyên truyền về công tác CCHC bằng các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp. Định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND xã biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của xã để chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Xây dựng mạng lưới cộng tác viên trong công tác tuyên truyền, bảo đảm thông tin đa dạng, phong phú, kịp thời, chính xác. Thường xuyên cập nhật các văn bản

chỉ đạo điều hành, kết quả triển khai công tác CCHC trên các ấn phẩm của báo, đài; đa dạng hóa các thể loại tin, bài, ảnh, clip.

2.2. Văn phòng HĐND - UBND xã

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách thể chế.

Tổ chức thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật.

Đôn đốc, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh giao.

2.3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách tài chính công. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục công lập.

Tham mưu UBND, Chủ tịch UBND xã cân đối ngân sách hàng năm bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC của xã.

Tham mưu cho UBND, Chủ tịch UBND xã các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã (DDCI); các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của xã; đảm bảo sử dụng có hiệu quả kết quả Chỉ số DDCI.”

2.4. Trung tâm phục vụ hành chính công

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu chỉ đạo thực hiện lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát TTHC.

Tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch Kiểm soát TTHC năm 2025 của xã.

Triển khai thực hiện tốt việc hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng đối với dịch vụ hành chính công và dịch vụ sự nghiệp công.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công xã. Công khai các chuẩn mực, quy định hành chính, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính. Thực hiện kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về xin lỗi cá nhân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.5 Công an xã

Tham mưu UBND xã chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Tân Kỳ; theo dõi, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của phòng, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện.

Tiếp tục chỉ đạo Công an các địa phương thực hiện công tác quản lý cư trú, cấp Căn cước, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, đảm bảo thông tin công dân “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ chia sẻ, kết nối, làm sạch dữ liệu chuyên ngành, tạo tiền đề trong việc phát triển Công dân số trên địa bàn xã.

Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các tiện ích trên ứng dụng VneID..

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN KỲ

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Ban hành theo Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Tân Kỳ)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của xã	- Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND; - Báo cáo kết quả theo định kỳ hàng quý.	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã; - Văn phòng HĐND-UBND xã	- Văn phòng HĐND-UBND xã - Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	- Theo yêu cầu - Định kỳ quý
2	Ban hành, triển khai kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025	- Kế hoạch của UBND xã; - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL	- Văn phòng HĐND-UBND xã	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	KH xây dựng tháng 7; báo cáo theo tiến độ kế hoạch và định kỳ
3	Tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật	- Kế hoạch của UBND xã; - Báo cáo của UBND xã;	- Văn phòng HĐND-UBND xã	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	- Tháng 07 - Tháng 12
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG				

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	Kế hoạch của UBND xã; Báo cáo kết quả	- Trung tâm phục vụ hành chính công - Các phòng, đơn vị thuộc UBND cấp xã.	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	Xây dựng Kế hoạch tháng 07; báo cáo theo định kỳ
2	Niêm yết thủ tục hành chính	100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đã công bố được niêm yết theo quy định	- Trung tâm phục vụ hành chính công	- Các phòng, đơn vị liên quan	Cập nhật, công bố, bổ sung chậm nhất 01 tháng khi có sự thay đổi
3	Niêm yết quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính cấp xã để thực hiện thống nhất trong toàn xã, tỉnh	100% quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết đã phê duyệt được niêm yết theo quy định	- Trung tâm phục vụ hành chính công	- Các phòng, đơn vị liên quan	Chậm nhất không quá 01 tháng khi có sự thay đổi
4	Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính	100% ý kiến tiếp nhận được xử lý kịp thời; Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng HĐND-UBND xã	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	Thường xuyên
5	Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Báo cáo kết quả thực hiện	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	Theo định kỳ quý, 6 tháng, năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7	Đánh giá mức độ hài lòng của nhân dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính.	Báo cáo kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	Trước tháng 11/2025
8	Đánh giá mức độ hài lòng của nhân dân, tổ chức đối với các dịch vụ công về y tế, giáo dục	Báo cáo kết quả	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã; Các đơn vị sự nghiệp công lập về y tế, giáo dục trên địa bàn xã	Trước tháng 11/2025
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Triển khai các quy định của Trung ương, của tỉnh, của xã về sắp xếp tổ chức bộ máy	1. Văn bản triển khai thực hiện; 2. Báo cáo kết quả	- Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	Theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền
2	Quy định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị	Các quyết định quy định	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	Phòng Văn hóa - Xã hội	Theo quy định

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan, đơn vị	1. Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của UBND xã; 2. Quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của UBND tỉnh, Sở, ban, ngành, UBND cấp xã đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	Phòng Văn hóa - Xã hội	Theo quy định
4	Hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành	Hệ thống quy chế nội bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Triển khai các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức, viên chức kể cả cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý	Văn bản quy định triển khai; Báo cáo kết quả	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II
2	Xây dựng, triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025	Kế hoạch của xã; Báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	XD KH trước tháng 8; báo cáo theo định kỳ
3	Triển khai các quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương	Văn bản triển khai thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi có Nghị định của Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan, đơn vị	Kế hoạch thực hiện; các hoạt động kiểm tra, báo cáo kết quả	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp báo cáo chung	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- XD kế hoạch tháng 01; - Báo cáo theo định kỳ và hoạt động cụ thể
5	Thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả xử lý hồ sơ của tổ chức, công dân; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao có thời hạn	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp	Báo cáo theo định kỳ hàng tháng (báo cáo trước ngày 05 của tháng sau)
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Thực hiện cơ chế khoán kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập	- Văn bản triển khai thực hiện tự chủ. - Báo cáo kết quả	Phòng Kinh tế hướng dẫn, tổng hợp báo cáo chung toàn xã; các phòng, ngành và các cơ quan, đơn vị thực hiện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Theo quý, năm
2	Xã hội hóa một số lĩnh vực: Văn hóa, thể thao, giáo dục đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ.	Báo cáo kết quả	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý, năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Giải ngân vốn đầu tư công	Báo cáo kết quả	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	9 tháng, cuối năm
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số xã 6 tháng cuối năm 2025	Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo tiến độ kế hoạch
2	Tăng cường sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT I-Office các ban, ngành phòng chuyên môn thuộc UBND xã; ứng dụng chữ ký số	Các văn bản đơn đốc triển khai; báo cáo định kỳ	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND-UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Vận hành thông suốt, có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo; các phần mềm chuyên ngành	Báo cáo kết quả thực hiện; phần mềm chuyên ngành	Văn phòng HĐND-UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo quy định
4	Nâng cấp và sử dụng có hiệu quả hệ thống thư điện tử công vụ	Hệ thống được đưa vào sử dụng vận hành hiệu quả	Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND-UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Tổ chức giao ban trực tuyến qua hệ thống của tỉnh	- Tổ chức các hội nghị qua hệ thống. - Báo cáo đánh giá kết quả	Văn phòng HĐND-UBND xã; các phòng, ngành, đơn vị, địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	-Thường xuyên; - Tháng, quý, năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Đẩy mạnh số hóa hồ sơ giải quyết TTHC, tăng cường tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử, thực hiện thanh toán phí, lệ phí TTHC bằng hình thức trực tuyến	Báo cáo kết quả	Trung tâm phục vụ hành chính công	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	Trong năm
VII	CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, KIỂM TRA, TUYÊN TRUYỀN				
1	Xây dựng, ban hành, thực hiện các kế hoạch về công tác cải cách hành chính	- Kế hoạch được phê duyệt; - Tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả theo định kỳ	Phòng Văn hóa - Xã hội; Các phòng, ngành, đơn vị	Các cơ quan liên quan, đơn vị, địa phương.	Trong năm
2	Tự chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính xã năm 2025	Báo cáo tự chấm điểm và các nội dung liên quan gửi Sở Nội vụ	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	Theo Kế hoạch của Sở Nội vụ
3	Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch Kiểm tra Cải cách hành chính; Kiểm tra Chỉ thị 26/CT-TTg và các Chỉ thị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2025	- Kế hoạch kiểm tra được ban hành. - Tổ chức các cuộc kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất; Báo cáo kết quả.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Tháng 7 - Trong năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6	Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân về các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính	- Báo cáo kết quả định kỳ - Sổ nhật ký đường dây nóng của đơn vị	- Văn phòng HĐND-UBND, các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
6	Làm việc với Sở Nội vụ các nội dung liên quan đến công tác CCHC của xã	Tổ chức các cuộc làm việc theo kế hoạch và đột xuất	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trong năm
VIII	Thực hiện các nội dung khác thuộc chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tỉnh và Chính phủ	Các chương trình, kế hoạch cụ thể của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.	Tất cả các cấp, các ngành có liên quan.	Theo yêu cầu của tỉnh	Theo yêu cầu của Chính phủ. Bộ, ngành Trung ương

